

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LONG THÀNH
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 71/2025/HS-ST.

Ngày: 10-04-2025.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LONG THÀNH, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đào Ngọc Nam.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lưu Đức Chung.

Bà Lý Thị Bạch Tuyết.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Long Thành.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Huyền - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 04 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 45/2025/HSST ngày 19 tháng 02 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2025/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 03 năm 2025 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Trường G, sinh năm 1991 tại C; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C; nơi ở: Khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Phan Thị T; bị cáo có vợ (không đăng ký kết hôn) và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/7/2020, bị Tòa án nhân dân thành phố C ra quyết định áp dụng biện pháp hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma túy tỉnh C với thời hạn 14 tháng theo Quyết định số 158/2020/QĐ-TA. Trong quá trình chấp hành cai nghiện Nguyễn Trường G do nhiều lần vi phạm nội quy nên Cơ sở cai nghiện lập hồ sơ chuyển đến Cơ sở giáo dục bắt buộc O theo Quyết định số 09/QĐ-TA ngày 20/05/2021 của Tòa án nhân dân huyện U, tỉnh C với thời hạn 18 tháng (đã chấp hành xong vào ngày 31/8/2022); bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

2. Nguyễn Hữu N, sinh năm 2004 tại C; nơi đăng ký thường trú: Ấp C, xã K, huyện T, tỉnh C; nơi ở: Khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đ; nghề

nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Phước H và bà Phan Thị T; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: không; bị cáo bị tạm giữ từ ngày 31/8/2024 và chuyển tạm giam đến nay. (Có mặt)

3. **Lê Anh N1**, sinh năm 1998 tại C; nơi cư trú: ấp M, xã B, huyện B, tỉnh C; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa (học vấn): 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Ngọc U và bà Nguyễn Thị T1; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: Ngày 15/6/2023, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh J xử phạt 01 năm 03 tháng tù giam về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại Bản án số 171/2023/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 14/4/2024, chưa nộp tiền án phí); tiền sự: Ngày 26/7/2024, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh J xử phạt hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời hạn 14 tháng theo Quyết định số 47/2024/QĐ-TA (đang tạm đình chỉ thi hành từ ngày 17/01/2025); nhân thân: Ngày 27/7/2018, bị Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh J xử phạt 02 năm tù giam về tội “Vận chuyển trái phép chất ma túy” tại Bản án số 193/2018/HSST (đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 19/12/2019, đã nộp tiền án phí ngày 15/10/2018); bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 17/01/2025 đến nay. (Có mặt)

- Bị hại: Anh Lương Minh K, sinh năm 1999, địa chỉ: Nhà trọ H, ấp G, xã T, huyện L, tỉnh Đ. (Có mặt)

- Bị hại: Chị Nguyễn Thị Huyền T2, sinh năm 2003 và anh Phan Nhân L, sinh năm 1999, địa chỉ: Nhà trọ N, ấp G, xã T, huyện L, tỉnh Đ. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Trường G và Nguyễn Hữu N là anh em ruột, cùng nghiện ma túy, do không có nghề nghiệp ổn định và cùng thuê nhà trọ tại khu phố M, phường P, thành phố B, tỉnh Đ. Để có tiền tiêu xài cá nhân và mua ma túy sử dụng, G rủ N đi trộm cắp tài sản để bán lấy tiền thì N đồng ý. G chuẩn bị 01 balo màu đen, bên trong chứa các dụng cụ gồm: 01 kìm cộng lực ký hiệu ARM 300; 01 kìm sắt bọc nhựa màu đỏ đen; 03 tuốc nơ vít, mỗi cái dài khoảng 25cm; 01 gậy rút bằng inox hình tròn, chiều dài khoảng 2 mét; 01 dao rọc giấy cán màu vàng rồi cùng N đi trộm cắp tài sản. Cả 02 đã thực hiện 02 vụ trộm, cụ thể như sau:

Vụ 01: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 29/8/2024, G điều khiển xe máy nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen gắn biển số 52Z7-2132 (do G mua của người đàn ông tên T3 không rõ nhân thân lai lịch ở J vào năm 2022) chở N ngồi phía sau mang theo balo đựng dụng cụ đến khu vực xã T, huyện L tìm phòng trọ vắng chủ để trộm cắp tài sản. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 30/8/2024, khi đến nhà trọ H tại ấp G, xã T thì G nói N đứng ngoài canh giới

còn G đi bộ đến phòng trọ C2 của anh Lương Minh K, dùng chìa khóa mở cửa, đi vào phòng lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K2-016.10; 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu TECNO POVA PRO; 01 bóp màu đỏ bên trong có số tiền 3.000.000 đồng. Sau đó, G điều khiển xe mô tô Suzuki Raider biển số 94K2-016.10, còn N điều khiển xe Yamaha Sirius về phòng trọ của G và N. Tại đây, G đưa cho N số tiền 1.800.000 đồng, rồi G lấy dụng cụ để tháo biển số 94K2-016.10 của xe Suzuki Raider vừa trộm được và tìm cách tiêu thụ xe mô tô trên. Khoảng 06 giờ 00 cùng ngày G sử dụng điện thoại gọi cho tài khoản facebook Max N1 để bán xe mô tô và cùng thống nhất giao xe tại cầu Đ. G điều khiển xe Suzuki Raider đến khu vực cầu Đ bán cho N1 với giá 4.000.000 đồng. Đối với số tiền 1.800.000 đồng G đưa N đã sử dụng để mua điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng còn số tiền 1.200.000 đồng và tiền bán xe G đã sử dụng vào việc tiêu xài cá nhân. Sau khi nhận xe mô tô trên, N1 điều khiển xe đến trước cổng Công ty TNHH Yazaki EDS Việt Nam thuộc phường D, thành phố D, tỉnh J bán xe trên cho 01 người tên M (không rõ nhân thân, lai lịch) với giá 4.800.000 đồng, thu lợi bất chính 800.000 đồng và đã sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân.

Vụ 2: Khoảng 23 giờ 30 phút, ngày 30/8/2024, G điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius gắn biển số 52Z7-2132 chở N ngồi phía sau mang theo balo đựng dụng cụ trộm cắp đến khu vực xã T, huyện L tìm phòng trọ vắng chủ để trộm cắp tài sản. Đến 01 giờ ngày 31/8/2024, cả hai đến đây nhà trọ N tại ấp G, xã T. N đứng bên ngoài canh giới, G đi bộ đến phòng trọ H1 của chị Nguyễn Thị Huyền T2 và anh Phan Nhân L, dùng chìa khóa mở cửa, đi vào phòng lấy trộm của chị Nguyễn Thị Huyền T2 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu đỏ đen gắn biển số 38MĐ1-43577, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh 64GB, 01 balo màu tím; lấy trộm của anh Phan Nhân L 01 cái bóp màu đen bên trong có 2.160.000 đồng, 01 con heo đất bên trong có số tiền số tiền 7.500.000 đồng. Sau đó, G điều khiển xe mô tô biển số 52Z7-2132 mang theo heo đất và chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh còn N điều khiển xe máy điện biển số 38MĐ1-43577 mang theo balô tím và cái ví màu đen bên trong có 2.160.000 đồng cả hai cùng tẩu thoát. Khi cả hai điều khiển xe được một đoạn thì xe máy điện bị hết điện nên G đã dùng chân đẩy xe máy điện do N điều khiển về lại phòng trọ. Trên đường tẩu thoát thì G và N bị lực lượng Công an xã T, huyện L đang đi tuần tra phát hiện yêu cầu dừng lại để kiểm tra. Lúc này, G đã điều khiển xe mô tô biển số 52Z7-2132 vào hẻm và chạy thoát, trên đường chạy trốn G đánh rơi con heo đất xuống đường bị vỡ, G nhặt số tiền 7.500.000 đồng trong heo đất bỏ vào túi quần rồi điều khiển xe mô tô chạy về phòng trọ của mình. Lực lượng Công an xã T đã bắt giữ được N cùng balo đựng dụng cụ trộm cắp và

các tài sản trộm cắp được là xe máy điện, balo màu tím và 01 ví da màu đen. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành tiến hành ra lệnh bắt giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Nguyễn Trường G và khám xét phòng trọ của G tại khu phố M, phường P, TP B, tỉnh Đ.

Vật chứng thu giữ:

- + 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen có số khung 5C6H004571, số máy RLCS5C6H0DY004563, gắn biển số 52Z7-2132;
- + 01 biển số 94K2-016.10;
- + 7.800.000 đồng (trong đó có 7.500.000 đồng trong heo đất của bị hại và 300.000 đồng của G);
- + 01 điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu TECNO POVA, đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh 64GB, đã qua sử dụng;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno4 Pro, đã qua sử dụng;
- + 01 cái balo màu tím.
- + 01 bóp da màu đen chứa số tiền 2.160.000 đồng;
- + 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu đỏ đen gắn biển số 38MĐ1-43577;
- + 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng 128GB, đã qua sử dụng;
- + 01 balo màu đen, bên trong có chứa các công cụ gồm: 01 kim cộng lực có ký hiệu ARM 300; 01 kim sắt có bọc nhựa màu đỏ đen; 03 tuốc nơ vít, mỗi cái dài khoảng 25cm; 01 gậy rút bằng inox hình tròn, có chiều dài khoảng 2 mét; 01 con dao rọc giấy cán màu vàng.
- + Số tiền 800.000 đồng, Lê Anh N1 tự nguyện giao nộp là tiền N1 thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K2-016.10.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 87/KL-HĐĐGTS ngày 06/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Long Thành, kết luận:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K2-016.10 mua vào năm 2020 trị giá 27.750.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu TECNO POVA PRO mua vào năm 2022 trị giá 2.100.000 đồng.
- 01 cái bóp màu đỏ mua vào năm 2024 trị giá: 130.000 đồng.
- 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu đỏ đen biển số 38MĐ1-43577 mua vào năm 2018 trị giá 6.600.000 đồng.
- 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh mua vào năm 2021 trị giá 7.200.000 đồng.
- 01 cái balo màu tím mua vào năm 2023 trị giá 325.000 đồng.

- 01 cái bóp màu đen mua vào năm 2024 trị giá 155.000 đồng.
- 01 con heo đất mua vào tháng 6/2024 trị giá 55.000 đồng.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Minh K yêu cầu bồi thường tổng số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hữu N đồng ý bồi thường cho bị hại Lương Minh K số tiền 1.800.000 đồng và bị cáo Nguyễn Trường G đồng ý bồi thường cho bị hại Lương Minh K số tiền 28.200.000 đồng. Đối với bị hại Nguyễn Thị Huyền T2 và Phan Nhân L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt nên không yêu cầu bồi thường.

Tại Cáo trạng số: 59/CT-VKS-LT ngày 17 tháng 02 năm 2025, Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành đã truy tố bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Hữu N về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và truy tố bị cáo Lê Anh N1 về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị:

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản” và tuyên bố bị cáo Lê Anh N1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Đề nghị áp dụng điểm c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Nguyễn Trường G từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù và Nguyễn Hữu N từ 02 năm 06 tháng tù đến 03 năm tù.

- Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 323, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt Lê Anh N1 từ 12 tháng đến 14 tháng tù.

- Đề nghị xử lý vật chứng: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen có số khung 5C6H004571, số máy RLCS5C6H0DY004563, gắn biển số 52Z7-2132. Tra cứu biển số 52Z7-2132, kết quả xác định biển số 52Z7-2132 cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS KTLN, do anh Nguyễn Hữu Đ, địa chỉ: Q, quận Y, TP. HCM đứng tên chủ sở hữu, xác minh tại Công an phường Q không xác định được nơi ở cụ thể của Đ, tra cứu số khung, số máy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen xác định xe do anh Nguyễn Văn H1, địa chỉ: tổ P, ấp N, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an xã S, huyện Đ xác định H1 không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau; Đối với biển số 94K2-016.10; 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu TECNO POVA PRO là tài sản hợp pháp của anh Lương Minh K, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh K; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh 64GB, đã qua sử dụng; 01 cái balo

màu tím; 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu đỏ đen gắn biển số 38MĐ1-43577 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huyền T2, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị T2; Đối với ví da màu đen và số tiền 2.160.000đồng (trong ví da); 7.500.000 đồng (trong heo đất) thu giữ của Nguyễn Trường G là tài sản hợp pháp của anh Phan Nhân L, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh L; Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng 128GB đã qua sử dụng là do N lấy tiền trộm cắp được để mua, chuyển Cơ quan Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án; Đối với 01 ba lô màu đen, 01 kim cộng lực có ký hiệu ARM 300, 01 kim sắt có bọc nhựa màu đỏ đen, 03 tuốc nơ vít, mỗi cái dài khoảng 25cm, 01 gậy rút bằng inox hình tròn, có chiều dài khoảng 2 mét; 01 con dao rọc giấy cán màu vàng không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy theo quy định; Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của G là tiền G trộm cắp được còn lại, chuyển Cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án; Đối với số tiền 800.000 đồng, Lê Anh N1 tự nguyện giao nộp là tiền N1 thu lợi bất chính từ việc bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider biển số 94K2-016.10 cần tịch thu sung ngân sách nhà nước.

- Về trách nhiệm dân sự: Bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền bồi thường là 30.000.000 đồng, hiện các bị cáo chưa bồi thường, đề nghị tuyên buộc bị cáo bồi thường theo quy định; đối với bị hại Nguyễn Thị Huyền T2 và Phan Nhân L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

- Đề nghị buộc bị cáo chịu án phí sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung đã nêu trong cáo trạng, nội dung phân tích, luận tội của Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa và không có ý kiến bào chữa gì thêm. Đồng thời, trong lời nói sau cùng, bị cáo cũng đã đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để tạo điều kiện cho bị cáo sớm hòa nhập cộng đồng và làm người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Những chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên thu thập; do bị cáo, bị hại và người tham gia tố tụng khác cung cấp là đúng quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử không ai có ý kiến thắc mắc, khiếu nại gì về tính hợp pháp của các chứng cứ nên những chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án là hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận: Nguyễn Trường G và Nguyễn Hữu N đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn ấp G, xã T vào các ngày 30/08/2024 và 31/08/2024 với tổng cộng giá trị tài sản và tiền các bị cáo chiếm

đoạt trong 02 lần trộm cắp là 56.975.000 đồng. Vào ngày 30/8/2024, Nguyễn Trường G bán xe mô tô nhãn hiệu Suzuki Raider cho Lê Anh N1 với giá 4.000.000đ. N1 biết xe mô tô trên là do G trộm cắp mà có. Sau khi mua được xe mô tô, N1 bán xe trên cho 01 người tên M (không rõ nhân thân lai lịch) với giá 4.800.000 đồng, thu lợi bất chính 800.000 đồng sử dụng hết vào việc tiêu xài cá nhân. Sự thừa nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị hại cùng các chứng cứ khác được thu thập có trong hồ sơ vụ án.

[3] Các bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác và tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội là vi phạm pháp luật nhưng do muốn kiếm tiền bằng con đường bất chính để thỏa mãn nhu cầu tiêu xài của bản thân nên các bị cáo cố ý hành động phạm tội, bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Tổng cộng giá trị tài sản và tiền các bị cáo chiếm đoạt trong 02 lần trộm cắp là 56.975.000 đồng và thu lợi bất chính từ việc tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 800.000 đồng. Như vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và bị cáo Lê Anh N1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[4] Hành vi phạm tội của các bị cáo là gây nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền và lợi ích hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội tại địa phương. Các bị cáo đã cố ý thực hiện hành vi phạm tội bất chấp sự trừng trị của pháp luật. Đây là vụ án có đồng phạm nhưng mang tính chất giản đơn, trong đó, vai trò của các bị cáo như sau:

[4.1] Nguyễn Trường G: Là người khởi xướng, rủ rê trộm cắp và trực tiếp thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của các bị hại nên hình phạt dành cho bị cáo phải nghiêm khắc hơn bị cáo N để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Nguyễn Hữu N: Được G rủ rê và đồng ý giúp sức, là người cảnh giới trong khi G thực hiện hành vi trộm cắp nên phải có hình phạt tương xứng với vai trò phạm tội.

[4.3] Lê Anh N1: Là người biết được tài sản do G trộm cắp được nhưng vẫn mua và bán lại cho người khác để hưởng lợi bất chính nên cũng phải có hình phạt tương xứng với vai trò của bị cáo.

[5] Xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ: Bị cáo Nguyễn Hữu N có nhân thân tốt. Bị cáo Nguyễn Trường G và Lê Anh N1 có nhân thân xấu. Nguyễn Trường G và Nguyễn Hữu N thực hiện 2 lần trộm cắp nên áp dụng tình tiết tăng nặng là phạm tội từ 02 lần trở lên quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Bị cáo Lê Anh N1 có tiền án chưa được xóa án tích mà phạm tội mới nên áp dụng tình tiết tăng nặng là tái phạm nên quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị

cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ một phần mức hình phạt cho các bị cáo, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật.

[6] Từ các phân tích nêu trên, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để đảm bảo tính răn đe phòng ngừa tội phạm và cải tạo các bị cáo thành một người có ích cho xã hội.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Lương Minh K yêu cầu bồi thường số tiền 30.000.000 đồng, bị cáo Nguyễn Hữu N đồng ý bồi thường cho bị hại Lương Minh K số tiền 1.800.000 đồng, bị cáo Nguyễn Trường G đồng ý bồi thường cho bị hại Lương Minh K số tiền 28.200.000 đồng nên ghi nhận. Đối với các người bị hại Nguyễn Thị Huyền T2 và Phan Nhân L đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt, không yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

[8] Xử lý vật chứng:

[8.1] Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen có số khung 5C6H004571, số máy RLCS5C6H0DY004563, gắn biển số 52Z7-2132. Tra cứu biển số 52Z7-2132, kết quả xác định biển số 52Z7-2132 cấp cho xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave RS KTLN, do anh Nguyễn Hữu Đ, địa chỉ: Q, Quận Y, TP. HCM đứng tên chủ sở hữu, xác minh tại Công an phường Q không xác định được nơi ở cụ thể của Đ. Tra cứu số khung, số máy xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen xác định xe do anh Nguyễn Văn H1, địa chỉ: tổ P, ấp N, xã S, huyện Đ, tỉnh Đ đứng tên chủ sở hữu. Xác minh tại Công an xã S, huyện Đ xác định H1 không có mặt tại địa phương nên không làm việc được. Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

[8.2] Đối với biển số 94K2-016.10, 01 chiếc điện thoại di động màu xanh nhãn hiệu TECNO POVA PRO là tài sản hợp pháp của anh Lương Minh K. Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh K là phù hợp.

[8.3] Đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 11 màu xanh 64GB, đã qua sử dụng, 01 cái balo màu tím, 01 xe máy điện nhãn hiệu Xmen màu đỏ đen gắn biển số 38MĐ1-43577 là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Huyền T2, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho chị T2 là phù hợp.

[8.4] Đối với ví da màu đen và số tiền 2.160.000 đồng (trong ví da); 7.500.000 đồng (trong heo đất) thu giữ của Nguyễn Trường G là tài sản hợp pháp của anh Phan Nhân L, Cơ quan điều tra Công an huyện Long Thành đã trả lại cho anh L là phù hợp.

[8.5] Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối đối với điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 màu trắng 128GB đã qua sử dụng là do N lấy tiền trộm cắp được để mua.

[8.6] Tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô màu đen, 01 kìm cộng lực có ký hiệu ARM 300, 01 kìm sắt có bọc nhựa màu đỏ đen, 03 tuốc nơ vít, mỗi cái dài khoảng 25cm, 01 gậy rút bằng inox hình tròn, có chiều dài khoảng 2 mét, 01 con dao rọc giấy cán màu vàng là phương tiện công cụ phạm tội.

[8.7] Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của G là tiền do G trộm cắp được còn lại, chuyển Cơ quan thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

[8.8] Tịch thu sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng là tiền thu lợi bất chính mà Lê Anh N1 tự nguyện giao nộp.

[9] Về án phí: Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Nguyễn Hữu N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm, bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 1.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

[10] Về hành vi tố tụng, thẩm quyền tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, của Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Long Thành và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật. Qua quá trình điều tra và truy tố, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào điểm c khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Nguyễn Trường G, Nguyễn Hữu N phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Trường G 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2024.

- Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu N 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 31/08/2024.

2. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Tuyên bố bị cáo Lê Anh N1 phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Xử phạt bị cáo Lê Anh N1 01 (một) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 17/01/2025.

3. Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015

- Tịch thu, sung ngân sách Nhà nước đối với điện thoại di động nhãn

hiệu Iphone 7 màu trắng 128GB đã qua sử dụng.

- Tịch thu, tiêu hủy 01 ba lô màu đen, 01 kìm cộng lực có ký hiệu ARM 300, 01 kìm sắt có bọc nhựa màu đỏ đen, 03 tuốc nơ vít, mỗi cái dài khoảng 25cm, 01 gậy rút bằng inox hình tròn, có chiều dài khoảng 2 mét, 01 con dao rọc giấy cán màu vàng là phương tiện công cụ phạm tội.

- Đối với số tiền 300.000 đồng thu giữ của G, chuyển cơ quan Thi hành án dân sự để đảm bảo thi hành án.

- Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 800.000 đồng thu lợi bất chính mà Lê Anh N1 tự nguyện.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius màu đỏ đen có số khung 5C6H004571, số máy RLCS5C6H0DY004563, gắn biển số 52Z7-2132, Cơ quan CSĐT Công an huyện Long Thành tiếp tục xác minh, làm rõ xử lý sau.

4. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015, buộc bị cáo Nguyễn Hữu N phải bồi thường cho bị hại Lương Minh K số tiền 1.800.000 đồng, buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải bồi thường cho bị hại Lương Minh K số tiền 28.200.000 đồng.

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015 và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Hữu N chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Buộc bị cáo Nguyễn Trường G phải chịu 1.410.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

6. Bị cáo, bị hại có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND huyện;
- Công an Tỉnh;
- Cơ sở giam giữ;
- Chi cục THADS huyện;
- UBND cấp xã nơi b/c cư trú;
- Sở Tư pháp;
- TAND tỉnh;
- Lưu: hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Ngọc Nam

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Đức Chung – Lý Thị Bạch Tuyết

Đào Ngọc Nam

